

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN



Tel: (84-07803) 877146 & Fax: (84-07803) 877247

Email: sales@seanamico.com.vn. Web: <http://www.seanamico.com.vn>

Luôn luôn cải tiến – Luôn luôn lắng nghe – Luôn luôn đáp ứng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016



NĂM CĂN, NGÀY 03 THÁNG 4 NĂM 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN

Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2000104323; đăng ký lần đầu ngày 21/12/1998; đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 15/01/2016
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000đ
- Địa chỉ: Khu vực 1 - khóm 3 - thị trấn Năm Căn - huyện Năm Căn - tỉnh Cà Mau
- Số điện thoại: 0780.3877146
- Số Fax: 0780.3877247
- Website: <http://www.seanamico.com.vn>
- Mã cổ phiếu: SNC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1983: Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ-UB ngày 02/12/1983 của UBND tỉnh Minh Hải;

Năm 1992: Công ty Liên doanh Thủy sản Năm Căn chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Giấy phép số 258/GP-UB ngày 25/11/1992 của UBND tỉnh Minh Hải;

Năm 2007: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty ngày 01/11/2007;

Năm 2008: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn là công ty đại chúng từ ngày 07/03/2008;

Năm 2009: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Giấy chứng nhận ĐKCK số 91/2009/GCNCP-VSD ngày 24/12/2009;

Năm 2014: Công ty CP. Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn chính thức giao dịch chứng khoán trên UPCoM ngày 11/11/2014

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

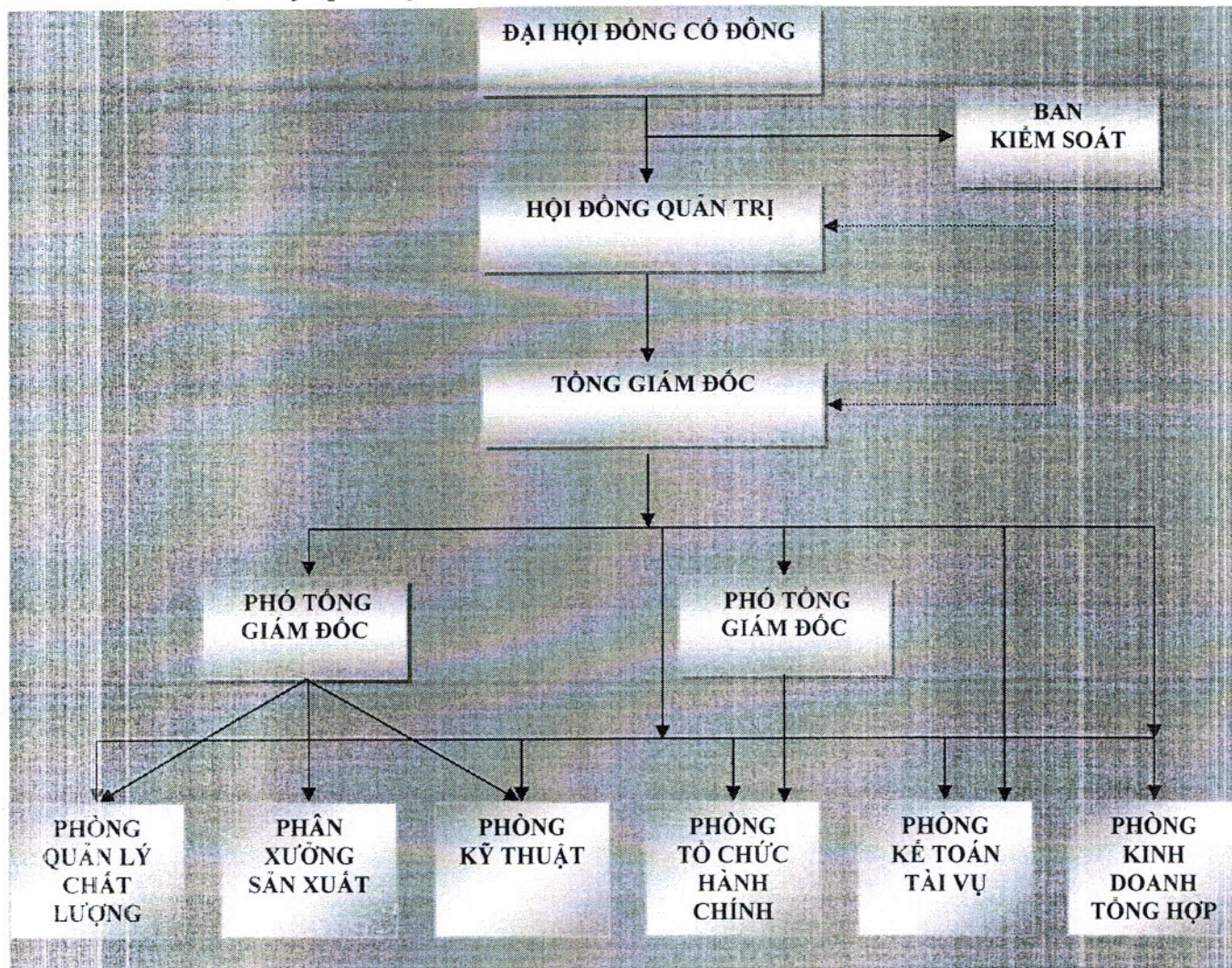
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng thủy sản; nhập khẩu tôm nguyên liệu, tôm đông lạnh và các mặt hàng thủy sản khác để sản xuất xuất khẩu.

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Cà Mau.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn thực hiện quản trị Công ty theo Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Quy chế quản trị của Công ty bao gồm các nội dung: quyền và nghĩa vụ của cổ đông, các cuộc họp ĐHCĐ; báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS tại ĐHCĐ thường niên; ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS; tư cách thành viên HĐQT, BKS; thành phần HĐQT, BKS; trách nhiệm, nghĩa vụ và thù lao của HĐQT, BKS; trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp HĐQT, BKS; quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban TGD; quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý; quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý; ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan; báo cáo và công bố thông tin...

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Ghi chú: —> : Điều hành trực tiếp
- - -> : Kiểm soát hoạt động

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh; tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông của Công ty.

Nâng cao mức sống cho CBNV Công ty, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, góp phần vào việc phát triển kinh tế của địa phương và công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Giữ vững thị trường xuất khẩu hiện có, không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu mới và xây dựng thương hiệu SEANAMICO thành thương hiệu có uy tín trên thế giới.

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự, tiền lương và không ngừng đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giỏi, luôn có chính sách đãi ngộ tốt đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và công nhân lao động.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đầu tư nguồn nhân lực; phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng tiên tiến hiện đại.

Xây dựng và phát triển thương hiệu, đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm, từng bước tăng dần sản phẩm có hàm lượng tinh chế cao và tạo ra sự khác biệt về sản phẩm so với đối thủ cạnh tranh.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, củng cố và giữ vững thị trường truyền thống, thâm nhập vào các thị trường tiềm năng, mở rộng thị trường nội địa, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Tăng cường năng lực chế biến và kinh doanh, củng cố và kiểm soát chất lượng và hiệu quả.

Phát triển mở rộng vùng nuôi tôm sinh thái, gắn kết nhà máy với vùng nguyên liệu, cung cấp tôm chất lượng cao thương hiệu SEANAMICO chế biến và xuất khẩu.

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

“SEANAMICO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG, CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI”

Về môi trường:

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế hiện đại, đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn lao động.

Công ty đầu tư những máy móc thiết bị tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu và điện năng, góp phần giảm thải các khí gây hiệu ứng nhà kính như carbon dioxide, methane, ...

Là một công ty chuyên sản xuất chế biến tôm, SEANAMICO không chỉ chú trọng về an toàn vệ sinh thực phẩm mà còn đặt yếu tố thân thiện với môi trường lên hàng đầu. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về đánh giá tác động môi trường ngay từ những ngày đầu xây dựng.

Không chỉ đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy định, SEANAMICO còn có hệ thống thu gom triệt để các chất thải từ quá trình chế biến (như đầu vỏ tôm) để làm nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, sản xuất chitin chitozan.

Sử dụng tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả, nhà máy của công ty được trang bị các dây chuyền công nghệ hiện đại được nhập trực tiếp từ các nước như: Nhật, Đức, Thụy Điển, Đan Mạch... với tiêu chí tạo ra sản phẩm chất lượng cao, tiêu thụ điện năng thấp. Hiện nay nhà máy chế biến Thủy sản của SEANAMICO đang sử dụng đèn chiếu sáng trong nhà máy bằng đèn LED thay cho đèn Neon trước đây. Với việc đầu tư công nghệ LED chúng tôi tiết kiệm được lượng điện tiêu thụ khoảng 65% so với việc sử dụng đèn Neon cùng công suất chiếu sáng, ngoài ra đèn LED còn góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

Hệ thống xử lý nước thải của công ty được Sở Tài nguyên Môi trường địa phương cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO, BRC tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động đối với người lao động, mọi nguồn phát sinh tiếng ồn đều được cách ly hoàn toàn.

Sử dụng các loại bao bì thân thiện với môi trường, bao bì trọng lượng nhẹ, có thể tái chế hoặc có thể tự hủy để bảo vệ môi trường.

Về xã hội và cộng đồng:

Đối với người tiêu dùng: Với trên 30 năm kinh nghiệm, phát triển, SEANAMICO luôn cung cấp các sản phẩm tôm với số lượng và chất lượng tốt nhất, thỏa mãn mọi quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm khắt khe nhất trên thế giới. SEANAMICO không ngừng cải tiến, đổi mới công nghệ để các sản phẩm của mình luôn đáp ứng và thỏa mãn mọi nhu cầu cao nhất về chất lượng và giá cả của khách hàng.

Đối với cán bộ công nhân viên: Ổn định và nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên là chính sách được ưu tiên hàng đầu của SEANAMICO. Các hoạt động cụ thể của SEANAMICO như:

- ✓ Xây dựng nhà tập thể cho cán bộ công nhân viên.
- ✓ Hỗ trợ cán bộ nhân viên trong việc sửa chữa nhà ở, mua dụng cụ sinh hoạt gia đình.
- ✓ Hỗ trợ tiền ăn trưa (ăn ca) với toàn thể cán bộ công nhân viên.
- ✓ Phần thưởng khuyến khích học tập cho con em cán bộ công nhân viên đạt loại khá giỏi.

Tại SEANAMICO, tất cả các cán bộ công nhân viên đều được tôn trọng bình đẳng, tạo điều kiện phát huy năng lực, thăng tiến trong sự nghiệp. Với

SEANAMICO là phát triển bền vững, vì thế việc mở rộng phát triển của SEANAMICO là vì sự ổn định và chất lượng đời sống người lao động. Phát triển công ty để người lao động có thu nhập cao, ổn định, có được sự thăng tiến trong nghề nghiệp, có cuộc sống đảm bảo. Có như thế việc phát triển của SEANAMICO mới có ý nghĩa

Đối với cộng đồng SEANAMICO chia sẻ trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động từ thiện như:

- ✓ Xây nhà tình nghĩa (02 căn mỗi năm)
- ✓ Đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ phúc lợi địa phương hàng năm.
- ✓ Đóng góp xây dựng cho chương trình giao thông nông thôn.
- ✓ Nuôi dưỡng 02 Bà mẹ VN anh hùng; hỗ trợ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, trẻ mồ côi, nhân dân các vùng bị thiên tai, bão lũ...

6. Các rủi ro: Hoạt động sản xuất kinh doanh luôn chứa đựng nhiều rủi ro, tuy nhiên nó cũng tạo ra nhiều cơ hội để trụ vững và phát triển cho người biết nắm bắt và quản trị tốt rủi ro. Nhận định đầy đủ những rủi ro giúp bảo vệ tài sản, giúp gia tăng giá trị và đem lại cơ hội cho doanh nghiệp phát triển, ngăn ngừa và giảm thiểu các tổn thất nghiêm trọng, nâng cao hiệu quả hoạt động và tiết kiệm chi phí, nâng cao tính tuân thủ đối với luật pháp và quy định, giúp doanh nghiệp phát triển bền vững và tận dụng được cơ hội trong kinh doanh.

Nhận diện những rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của Công ty bao gồm: sự thay đổi, biến động của yếu tố kinh tế vĩ mô như sự thay đổi về thuế suất và tỷ giá, cán cân thanh toán quốc tế, sự biến động của thị trường, mức độ cạnh tranh, rào cản kỹ thuật, chiến lược kinh doanh, an toàn vệ sinh thực phẩm, thanh toán xuất khẩu, tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, đình công, bạo loạn và đặc biệt là năng lực quản trị DN... trong đó rủi ro do tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh, đình công, bạo loạn là những yếu tố rủi ro tiềm ẩn, khó lường, ngoài tầm kiểm soát của DN. Với những nhận thức trên, trong những năm qua, Công ty đã chú trọng và quan tâm hơn đến việc quản trị rủi ro, từng bước đã xây dựng được mô hình khung quản trị rủi ro, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro và hệ thống báo cáo để kiểm soát tốt những rủi ro.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2016 tình hình diễn biến thời tiết bất thường, xâm nhập mặn, nắng hạn kéo dài đến giữa năm nên ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn cung nguyên liệu.

- Nguồn cung nguyên liệu ổn định với giá rẻ của các nước Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia... tiếp tục cạnh tranh, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đầu ra xuất khẩu của các doanh nghiệp tôm Việt Nam.

- Kinh tế thế giới vẫn tiếp tục khó khăn và nhiều thay đổi không thuận lợi, nhu cầu người tiêu dùng đã dần chuyển qua sản phẩm tôm thẻ chân trắng để thay thế tôm sú đã làm giảm đi sức tiêu thụ tôm sú vốn là thế mạnh truyền thống của công ty (tỷ trọng tôm thẻ chân trắng 62,1% tăng 11,6% trong khi đó tỷ trọng tôm sú còn 29,8% giảm 3,1% so với năm 2015).

- Sức mua tôm sinh thái của khách hàng có phục hồi trở lại tuy nhiên giá mua rất sát với thị trường nên hiệu quả kinh doanh cũng hạn chế so với trước .

- Năng lực trang thiết bị và nhà xưởng xuống cấp đã làm giảm năng suất sản xuất, tăng chi phí sản xuất , ảnh hưởng đến sự cạnh tranh trong kinh doanh.

- Sức mua của thị trường tăng trở lại từ giữa cuối năm 2016, nhưng sản lượng nguyên liệu sụt giảm do tình hình khí hậu biến đổi thất thường nên công ty phải mua nguyên liệu giá cao để giao cho khách nên ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh năm 2016.

Kết quả thực hiện trong năm 2016 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2016	TH SO VỚI KẾ HOẠCH (%)	TH SO VỚI CÙNG KỲ (%)
Doanh thu	Tr.Đ	780.000	877.628	112,51	127,15
Doanh số ngoại tệ	USD	35.000.000	39.285.580	112,24	125,03
Sản lượng sản xuất	Tấn	2.550	2.931	114,90	131,45
Lợi Nhuận (sau thuế)	Tr.Đ	15.000	2.745	18,30	15,24
Mức chia cổ tức	% mệnh giá CP	15	Dự kiến 6	40	40

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

. Ông Ngô Minh Hiền - Tổng giám đốc, đại diện 839.217 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng Công ty Thủy sản VN và sở hữu 5.800 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ 16,9%.

. Ông Nguyễn Bá Dân - Phó Tổng giám đốc, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 0,004%;

. Ông Phạm Học Duyệt - Phó Tổng giám đốc, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 0,091%;

. Ông Nguyễn Phước An - Kế toán trưởng, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 0,021%.

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Ông Nguyễn Phương Đông- Phó Tổng giám đốc nghỉ hưu theo chế độ

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Số lượng CBNV: 467 người

Chính sách đối với người lao động:

. Được bố trí, sắp xếp, phân công công việc theo trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với nhu cầu của Công ty;

. Được gửi đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của DN;

. Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ hưu, nghỉ việc, nghỉ mất sức, nghỉ ốm, nghỉ hộ sản, nghỉ phép... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm, công ty đầu tư mua mới một số tài sản cố định là máy móc thiết bị phục vụ sản xuất (2 máy rà kim loại, 2 máy niềng thùng) với nguyên giá 471.000.000 đồng; Đầu tư Tài sản cố định là một số hạng mục nhà cửa, vật kiến trúc (Nhà làm việc đội bảo vệ, nhà vệ sinh, kho vật tư bao bì, hành lang kho 1000 tấn, sân cầu lông, nhà để xe, hành lang vỉa hè, công...) với nguyên giá tài sản cố định tăng thêm là 4.104.174.095 đồng; Đầu tư mua mới một xe ô tô 16 chỗ ngồi với nguyên giá 818.180.454 đồng.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	146.615.765.721	195.032.380.495	
Doanh thu thuần	690.227.314.199	877.628.490.970	
Lợi nhuận từ hoạt động KD	17.691.696.710	2.226.421.340	
Lợi nhuận khác	345.724.847	830.056.837	
Lợi nhuận trước thuế	18.037.421.557	3.056.478.177	
Lợi nhuận sau thuế	18.003.497.251	2.745.548.089	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7.492.650.000		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,86 lần	1,36 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,66 lần	0,67 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	43,95%	62,33%	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	78,42%	165,47%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Vòng quay hàng tồn kho (GVBH/Hàng tồn kho bình quân)	7,08 vòng	10,38 vòng	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,7 lần	4,5 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	2,60%	0,31%	
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	24,44%	3,74%	
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	12,28%	1,41%	
+ Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần	2,61%	0,35%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần 5.000.000 CP
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.995.100 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ (CPQ): 4.900 CP
- Số cổ phần được tự do chuyển nhượng: 5.000.000 CP

b. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn : 3.284.338 CP - Tỷ lệ sở hữu 65,69%
- Cổ đông nhỏ + CPQ : 1.715.662 CP - Tỷ lệ sở hữu 34,31%
- Cổ đông tổ chức : 3.374.144 CP - Tỷ lệ sở hữu 67,50%
- Cổ đông cá nhân + CPQ : 1.627.656 CP - Tỷ lệ sở hữu 32,55%
- Cổ đông trong nước : 4.996.900 CP - Tỷ lệ sở hữu 99,94%
- Cổ đông nước ngoài : 3.100 CP - Tỷ lệ sở hữu 0,062%
- Cổ đông nhà nước : 2.837.503 CP - Tỷ lệ sở hữu 56,75%
- Cổ đông khác : 2.162.500 CP - Tỷ lệ sở hữu 43,25%

c. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Không có

d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 4.900 cổ phiếu

e. *Các chứng khoán khác:* Không có

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

- Trong 03 chỉ tiêu KH chủ yếu năm 2016 Công ty thực hiện không đạt 01 chỉ tiêu quan trọng là chỉ tiêu lợi nhuận và đó cũng là khó khăn chung của nhiều doanh nghiệp chế biến tôm trong năm 2016. Chỉ tiêu lợi nhuận đạt thấp do những nguyên nhân chính có thể thấy được như sau:

+ Trong 6 tháng đầu năm vào mùa nguyên liệu cao điểm nhưng công ty có ít đơn hàng và đến giữa năm thì khách mua mạnh trở lại và khi vào thời điểm đó giá nguyên liệu bắt đầu tăng dần đến cuối năm 2016, các công ty bắt đầu cạnh tranh giá mua nguyên liệu và việc phải mua giá nguyên liệu giá cao để giao các đơn hàng đã ký kéo dài làm hiệu quả kinh doanh kém.

+ Thị trường EU ngày càng siết chặt chất lượng và đưa ra nhiều rào cản kỹ thuật đã gây khó khăn cho công ty. Việc thiếu những đơn hàng nguyên con lớn vào thị trường EU cũng làm giảm đáng kể hiệu quả kinh doanh của công ty.

- Các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, doanh thu đạt được là một phần do việc kết nhiều hợp đồng vào giữa cuối năm 2016. Tuy nhiên mùa vụ tôm không thuận lợi dẫn đến thiếu hụt nguồn nguyên liệu tại chỗ và công ty đã vận dụng phương án gia công, mua nguyên liệu từ địa bàn khác để đáp ứng được các đơn hàng thông thường.

- Việc thực hiện gia công mua nguyên liệu ở địa bàn khác đã tạo ra sự năng động hơn trong cơ cấu nguồn nguyên liệu size cỡ nhỏ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, giữ được thị trường và đặc biệt làm giảm bớt giá thành sản xuất chung của công ty.

- Năm 2016 là một năm thực sự khó khăn của công ty do nguồn cung nguyên liệu tại chỗ giảm sút, các đơn hàng nguyên con size lớn gặp nhiều khó khăn dẫn đến những khó khăn trong việc đạt hiệu quả kinh doanh được giao. Tuy nhiên công ty cũng rút ra được những bài học lớn trong việc cân đối nguồn cung nguyên liệu và các đơn hàng ký kết với khách hàng.

- Từ những khó khăn công ty đã tích cực, linh hoạt hơn trong việc huy động nguồn nguyên liệu để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, tăng cường quản lý chặt chẽ các chi phí, tổ chức sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt, tranh thủ tìm kiếm và tận dụng tốt các cơ hội trong kinh doanh, tăng cường hoạt động thu mua nguyên liệu, củng cố thắt chặt mối quan hệ với các đại lý cung ứng nhằm ổn định nguồn nguyên liệu cho SX và tạo việc làm cho người lao động, giữ vững và củng cố mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, tăng cường mở rộng thị trường và khách hàng mới.

Trong năm 2016, bộ máy tổ chức nhân sự được củng cố và sắp xếp một cách hợp lý; phát huy vai trò của quản lý từng bộ phận, tạo sự đồng thuận cao và hoạt động; hoạt động SXKD của công ty từng bước phát triển ổn định, chất lượng sản phẩm đảm bảo, giảm thiểu khiếu nại của khách hàng, thị trường và khách hàng tiếp tục được mở rộng; tình hình tài chính của công ty lành mạnh, không có nợ xấu tồn đọng kéo dài.... Mặc dù hiệu quả kinh doanh không cao nhưng do có được sản lượng sản xuất tốt nên đời sống CB-CNV cũng ổn định và từng bước được nâng lên, tạo được lòng tin của người lao động với HĐQT và BĐH, tinh thần lao động và ý thức làm việc của CB-CNV ngày càng tốt hơn và người lao động gắn bó hơn với Công ty, góp phần thuận lợi vào việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong thời gian tới.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Trong năm 2016, công ty đầu tư mua mới một số tài sản cố định là máy móc thiết bị phục vụ sản xuất (2 máy rà kim loại, 2 máy niềng thùng) với nguyên giá 471.000.000 đồng; Đầu tư Tài sản cố định là một số hạng mục nhà cửa, vật kiến trúc (Nhà làm việc đội bảo vệ, nhà vệ sinh, kho vật tư bao bì, hành lang kho 1000 tấn, sân cầu lông, nhà để xe, hành lang vỉa hè, cống...) với nguyên giá tài sản cố định tăng thêm

là 4.104.174.095 đồng; Đầu tư mua mới một xe ô tô 16 chỗ ngồi với nguyên giá 818.180.454 đồng.

Công ty cũng đã tiến hành thanh lý một số tài sản cố định do không có nhu cầu sử dụng với tổng nguyên giá 6.698.675.043 đồng, giá trị thanh lý thu hồi là 790.454.546 đồng.

b. Tình hình công nợ phải thu - phải trả và chi phí:

Các khoản nợ phải thu của công ty tại thời điểm cuối năm vẫn trong hạn thanh toán; Hàng tồn kho của công ty tại thời điểm cuối năm tăng nhẹ với đầu năm 9,09%, trong đó chủ yếu là tồn kho thành phẩm với giá trị tồn kho là 81.623.819.161 đồng; Tài sản cố định được theo dõi và trích khấu hao theo đúng quy định; Các tỷ số về hiệu quả hoạt động đều thấp hơn năm trước; các khoản dư nợ vay ngắn hạn phải trả cuối năm tăng hơn gấp đôi so với đầu năm nhưng đã được đảm bảo bằng các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho luân chuyển bình thường, do vậy khả năng thanh toán được đảm bảo.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và tiếp tục đào tạo nguồn cán bộ trẻ có đủ năng lực, trình độ để tiếp nối, kế thừa.
- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường và khách hàng, phát triển thị trường mới và đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm.
- Củng cố, xây dựng lại mạng lưới đại lý cung ứng nguyên liệu một cách gắn kết dựa trên cơ sở hài hòa về lợi ích kinh tế và các chính sách, biện pháp kinh tế linh hoạt để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định đáp ứng nhu cầu của SXKD.
- Bố trí SX hợp lý để tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí; thực hiện tốt các thông số trong chương trình tiết kiệm năng lượng, nguyên nhiên vật liệu và sản xuất sạch đảm bảo môi trường ổn định, đạt tiêu chuẩn...
- Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo ATVSTP; hạn chế rủi ro trong chất lượng hàng hóa...
- Thực hiện và đảm bảo duy trì các chứng nhận HACCP, BRC, ISO 9000:2001, ASC, Naturland, FOS, HALAL theo tiêu chuẩn các thị trường yêu cầu. Cập nhật các qui định mới trong quản lý theo qui định của các cơ quan chức năng trong và ngoài nước và theo yêu cầu của khách hàng, những yêu cầu về an sinh xã hội, an ninh thực phẩm...
- Thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, cắt giảm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh; rà soát, điều chỉnh lại các định mức kinh tế kỹ thuật, đảm bảo phù hợp, tiên tiến.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2017 theo dự báo của ngành tôm Việt Nam nói chung và công ty nói riêng có thể sẽ phải đối mặt với những thách thức như sau :

- Những bất thường về thời tiết tiếp tục kéo dài sẽ làm nguồn cung nguyên liệu sụt giảm (lúc nắng hạn, lúc mưa dài, dịch bệnh tôm...) sẽ đẩy giá nguyên liệu tiếp tục tăng và việc giá nguyên liệu tăng sẽ giảm đi sự cạnh tranh đầu ra với các nước khác có nguồn cung ổn định, giá thành thấp.

- Các rào cản kỹ thuật về qui định kiểm soát chất lượng, các tiêu chuẩn quản lý của thị trường nhập khẩu sẽ được dựng lên ngày càng khắc khe hơn ở các nước nhập khẩu (các qui định mới đây của thị trường Hàn Quốc và Úc) sẽ dẫn đến việc các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam sẽ cạnh tranh với nhau gay gắt ở các thị trường còn lại...

- Sự cạnh tranh của các đối thủ nước ngoài và cả trong nước về sản lượng, chất lượng, giá thành sản xuất, marketing và xúc tiến thương mại sẽ làm cho doanh nghiệp khó khăn hơn trong việc giữ ổn định và gia tăng thị trường.

Căn cứ vào các dự báo và điều kiện thực tế của Công ty, Công ty CP. XNK Thủy sản Năm Căn xây dựng kế hoạch SXKD 2017 gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2017
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	795.000
2	Doanh số ngoại tệ	USD	35.000.000
3	Sản lượng thành phẩm sản xuất	Tấn	2.700
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8
5	Mức chia cổ tức	% mệnh giá CP	12

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế hiện đại, đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn lao động.

Công ty đầu tư những máy móc thiết bị tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu và điện năng, góp phần giảm thải các khí gây hiệu ứng nhà kính như carbon dioxide, methane, ...

Là một công ty chuyên sản xuất chế biến tôm, SEANAMICO không chỉ chú trọng về an toàn vệ sinh thực phẩm mà còn đặt yếu tố thân thiện với môi trường lên hàng đầu. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về đánh giá tác động môi trường ngay từ những ngày đầu xây dựng.

Không chỉ đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy định, SEANAMICO còn có hệ thống thu gom triệt để các chất thải từ quá trình chế biến (như đầu vỏ tôm) để làm nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất thức ăn gia súc, sản xuất chitin chitozan.

Sử dụng tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả, nhà máy của công ty được trang bị các dây chuyền công nghệ hiện đại được nhập trực tiếp từ các nước như: Nhật, Đức, Thụy Điển, Đan Mạch... với tiêu chí tạo ra sản phẩm chất lượng cao, tiêu thụ điện năng thấp. Hiện nay nhà máy chế biến Thủy sản của SEANAMICO đang sử dụng đèn chiếu sáng trong nhà máy bằng đèn LED thay cho đèn Neon trước đây. Với việc đầu tư công nghệ LED chúng tôi tiết kiệm được lượng điện tiêu thụ khoảng 65% so với việc sử dụng đèn Neon cùng công suất chiếu sáng, ngoài ra đèn LED còn góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

Hệ thống xử lý nước thải của công ty được Sở Tài nguyên Môi trường địa phương cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Nhà máy của SEANAMICO được thiết kế đạt tiêu chuẩn HACCP, ISO, BRC tạo môi trường làm việc sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động đối với người lao động, mọi nguồn phát sinh tiếng ồn đều được cách ly hoàn toàn.

Sử dụng các loại bao bì thân thiện với môi trường, bao bì trọng lượng nhẹ, có thể tái chế hoặc có thể tự hủy để bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Đối với cán bộ công nhân viên: Ổn định và nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên là chính sách được ưu tiên hàng đầu của SEANAMICO. Các hoạt động cụ thể của SEANAMICO như:

- ✓ Xây dựng nhà tập thể cho cán bộ công nhân viên.
- ✓ Hỗ trợ cán bộ nhân viên trong việc sửa chữa nhà ở, mua dụng cụ sinh hoạt gia đình.
- ✓ Hỗ trợ tiền ăn trưa (ăn ca) với toàn thể cán bộ công nhân viên.
- ✓ Phần thưởng khuyến khích học tập cho con em cán bộ công nhân viên đạt loại khá giỏi.

Tại SEANAMICO, tất cả các cán bộ công nhân viên đều được tôn trọng bình đẳng, tạo điều kiện phát huy năng lực, thăng tiến trong sự nghiệp. Với SEANAMICO là phát triển bền vững, vì thế việc mở rộng phát triển của SEANAMICO là vì sự ổn định và chất lượng đời sống người lao động. Phát triển công ty để người lao động có thu nhập cao, ổn định, có được sự thăng tiến trong nghề nghiệp, có cuộc sống đảm bảo. Có như thế việc phát triển của SEANAMICO mới có ý nghĩa

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Đối với người tiêu dùng: Với trên 30 năm kinh nghiệm, phát triển, SEANAMICO luôn cung cấp các sản phẩm tôm với số lượng và chất lượng tốt nhất, thỏa mãn mọi quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm khắt khe nhất trên thế giới. SEANAMICO không ngừng cải tiến, đổi mới công nghệ để các sản phẩm của mình luôn đáp ứng và thỏa mãn mọi nhu cầu cao nhất về chất lượng và giá cả của khách hàng.

Đối với cộng đồng SEANAMICO chia sẻ trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động từ thiện như:

- ✓ Xây nhà tình nghĩa (ít nhất 02 căn mỗi năm)
- ✓ Đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa; quỹ phúc lợi địa phương hàng năm.
- ✓ Đóng góp xây dựng cho chương trình giao thông nông thôn.
- ✓ Nuôi dưỡng 02 Bà mẹ VN anh hùng; hỗ trợ giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam, người tàn tật, trẻ mồ côi, nhân dân các vùng bị thiên tai, bão lũ...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2016 tình hình diễn biến thời tiết bất thường, xâm ngập mặn, nắng hạn kéo dài đến giữa năm nên ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn cung nguyên liệu. Nguồn cung nguyên liệu ổn định với giá rẻ của các nước Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia... tiếp tục cạnh tranh, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đầu ra xuất khẩu của các doanh nghiệp tôm Việt Nam.

Kinh tế thế giới vẫn tiếp tục khó khăn và nhiều thay đổi không thuận lợi, nhu cầu người tiêu dùng đã dần chuyển qua sản phẩm tôm thẻ chân trắng để thay thế tôm sú đã làm giảm đi sức tiêu thụ tôm sú vốn là thế mạnh truyền thống của công ty (tỷ trọng tôm thẻ chân trắng 62,1% tăng 11,6% trong khi đó tỷ trọng tôm sú còn 29,8% giảm 3,1% so với năm 2015).

Sức mua tôm sinh thái của khách hàng có phục hồi trở lại tuy nhiên giá mua rất sát với thị trường nên hiệu quả kinh doanh cũng hạn chế so với trước. Năng lực trang thiết bị và nhà xưởng xuống cấp đã làm giảm năng suất sản xuất, tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến sự cạnh tranh trong kinh doanh.

Sức mua của thị trường tăng trở lại từ giữa cuối năm 2016, nhưng sản lượng nguyên liệu sụt giảm do tình hình khí hậu biến đổi thất thường nên công ty phải mua nguyên liệu giá cao để giao cho khách nên ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh năm 2016.

Kết quả đạt được cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2016	TH SO VỚI KẾ HOẠCH (%)	TH SO VỚI CÙNG KỲ (%)
Doanh thu	Tr.Đ	780.000	877.628	112,51	127,15
Doanh số ngoại tệ	USD	35.000.000	39.285.580	112,24	125,03
Sản lượng sản xuất + gia công	Tấn	2.550	2.931 (503t gia công)	114,90	131,45
Lợi Nhuận (sau thuế)	Tr.Đ	15.000	2.745	18,30	15,24

Nhận xét, đánh giá tình hình thực hiện KH năm 2016:

Năm 2016, tình hình thời tiết diễn biến bất thường, tình trạng xâm ngập mặn, nắng hạn kéo dài đến giữa năm đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn cung nguyên liệu tôm trong nước, đặc biệt là nguồn nguyên liệu nguyên con cỡ lớn vốn là thế mạnh của Công ty. Bên cạnh đó, nguồn cung nguyên liệu giá rẻ của các nước Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia... tiếp tục cạnh tranh, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đầu ra xuất khẩu của các doanh nghiệp tôm Việt Nam.

Mặt hàng tôm sinh thái vốn là lợi thế lớn của Công ty trong các năm trước với biên lợi nhuận rất cao. Tuy nhiên trong năm 2016 sản lượng tôm sinh thái ít, đồng thời biên lợi nhuận cũng đã sụt giảm và không đủ bù lỗ cho các mặt hàng tôm sú khác.

Từ tháng 7/2016 Công ty đã thực hiện việc gia công bên ngoài để thu mua nguồn nguyên liệu tại chỗ, tận dụng được lao động và trang thiết bị, tạo ra sự năng động hơn trong cơ cấu nguồn nguyên liệu cỡ nhỏ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, giữ được thị trường và đặc biệt làm giảm bớt giá thành sản xuất chung của công ty.

Sự xuống cấp của nhà xưởng, năng lực trang thiết bị cũng đã ảnh hưởng trực tiếp, làm giảm năng suất sản xuất, tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước tình hình diễn biến khó khăn chung của ngành tôm Việt Nam cũng như những khó khăn riêng của Công ty, trong năm 2016 Công ty đã hoàn thành được các chỉ tiêu về doanh số và sản lượng sản xuất, tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt được 18,3% so với kế hoạch.

Các nội dung của công tác quản trị cần được tiếp tục cải tiến:

Dự báo tình hình XNK thủy sản năm 2017 tiếp tục có những khó khăn. HĐQT đã chỉ đạo TGD xây dựng kế hoạch SXKD chặt chẽ và thực hiện một số các giải pháp đồng bộ sau đây:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và tiếp tục đào tạo nguồn cán bộ trẻ có đủ năng lực, trình độ để tiếp nối, kế thừa.
- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường và khách hàng; phát triển thị trường mới và đa dạng hóa mặt hàng sản phẩm.
- Củng cố, xây dựng lại mạng lưới đại lý cung ứng nguyên liệu một cách gắn kết dựa trên cơ sở hài hòa về lợi ích kinh tế và các chính sách, biện pháp kinh tế linh hoạt để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định đáp ứng nhu cầu của SXKD.
- Bố trí SX hợp lý để tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí; thực hiện tốt các thông số, định mức kỹ thuật trong chương trình tiết kiệm năng lượng, nguyên nhiên vật liệu và sản xuất sạch, đảm bảo môi trường ổn định, đạt tiêu chuẩn...
- Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo ATVSTP; hạn chế rủi ro trong chất lượng hàng hóa...
- Tiếp tục thực hiện và đảm bảo duy trì các chứng nhận HACCP, BRC, ISO 9000:2001, ASC, Naturland, FOS, HALAL theo tiêu chuẩn các thị trường yêu cầu. Cập nhật các qui định mới trong quản lý theo qui định của các cơ quan chức năng trong và ngoài nước và theo yêu cầu của khách hàng, những yêu cầu về an sinh xã hội, an ninh thực phẩm...
- Tiếp tục thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, cắt giảm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh; rà soát, điều chỉnh lại các định mức kinh tế kỹ thuật, đảm bảo phù hợp, tiên tiến.
- Triển khai hoàn thiện và khai thác hiệu quả công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, nhà xưởng hợp lý đã được HĐQT công ty phê duyệt, đảm bảo duy trì và phát triển SX trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

Trong năm 2016 với rất nhiều khó khăn đối với ngành tôm, Ban điều hành đã có sự cố gắng, nỗ lực cao trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty,

thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Tuy chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty không đạt được kế hoạch nhưng với sản lượng sản xuất tốt, Công ty đã góp phần ổn định và nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên, nâng cao tinh thần lao động, ý thức làm việc và tạo sự gắn bó với Công ty của cán bộ công nhân viên, góp phần thuận lợi vào việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong thời gian tới.

Trong năm 2016, bộ máy tổ chức nhân sự của Công ty cũng đã được củng cố và sắp xếp một cách hợp lý, phát huy vai trò của quản lý từng bộ phận, tạo sự đồng thuận cao và hoạt động hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban điều hành Công ty cần rút kinh nghiệm và chú trọng hơn trong công tác đánh giá mùa vụ nguyên liệu. Việc ký kết hợp đồng trước với khách hàng cũng cần được cân nhắc kỹ lưỡng, phù hợp với năng lực sản xuất của Công ty.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị đã có những định hướng, chỉ đạo cho TGD xây dựng kế hoạch SXKD của Công ty gồm các nội dung sau:

- + Tiếp tục thực hiện kế hoạch SXKD 03 năm (2015 - 2017);
- + Thực hiện nhanh dự án “Cải tạo nâng cấp phân xưởng 1 và thay thế, đổi mới thiết bị công nghệ Nhà máy chế biến XNK Thủy sản Năm Căn”;
- + Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo yêu cầu SX; tiếp tục phát triển chương trình tôm sinh thái một cách bền vững; nghiên cứu cải tiến quy trình SX hợp lý nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu; tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;
- + Xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Bà Đỗ Thị Việt Hoa - Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 850.000 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản VN. Trưởng Phòng Kinh Doanh Tổng công ty Thủy sản VN;
- Ông Nguyễn Hoài Thanh - Phó chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 500.000 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực;
- Ông Thái Bá Nam - Thành viên HĐQT không điều hành; đại diện 850.000 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản VN; Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thủy sản VN.

- Ông Ngô Minh Hiền - Thành viên HĐQT điều hành; đại diện 839.217 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông Tổng công ty Thủy sản VN và sở hữu 5.800 cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng Giám công ty cổ phần XNK Thủy sản Năm Căn;

- Ông Lê Vĩnh Hòa - Thành viên HĐQT không điều hành; sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT thống nhất thành lập 3 tiểu ban HĐQT với các lĩnh vực hoạt động và thành viên trong Tiểu ban như sau:

- Tiểu ban Sản xuất, Thị trường: Ông Ngô Minh Hiền - Trưởng Tiểu ban, Bà Đỗ Thị Việt Hoa – Thành viên, Ông Thái Bá Nam – Thành viên.

- Tiểu ban Nhân sự, Công bố thông tin: Ông Nguyễn Hoài Thanh – Trưởng Tiểu ban, Bà Đỗ Thị Việt Hoa – Thành viên, Ông Lê Vĩnh Hòa – Thành viên.

- Tiểu ban Đầu tư, Tài chính: Ông Thái Bá Nam- Trưởng Tiểu ban, Ông Nguyễn Hoài Thanh - Thành viên, Ông Ngô Minh Hiền - Thành viên

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Số thành viên HĐQT trong năm 2016 hoạt động đầy đủ theo quy định là 05 thành viên. HĐQT thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng điều lệ quy định và quy chế hoạt động của HĐQT.

HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp chính thức và 09 phiên lấy ý kiến bằng văn bản, qua đó HĐQT đã ban hành các Nghị Quyết chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch SXKD do ĐHCĐ giao. Ban kiểm soát thống nhất với nội dung trong bảng báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên năm 2017. Các quyết định quan trọng của HĐQT trong năm 2016 như sau:

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt thiết kế bản vẽ và dự toán Dự án cải tạo nâng cấp Phân xưởng 1 và thay thế, đổi mới thiết bị công nghệ nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu Năm Căn.

- Thông qua việc chi trả cổ tức của năm 2015 là 18% bằng tiền mặt cho cổ đông.

- Thành lập 03 tiểu ban HĐQT : Tiểu ban sản xuất, thị trường; Tiểu ban nhân sự, công bố thông tin; Tiểu ban đầu tư, tài chính.

- Thống nhất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát.

- Xem xét phê duyệt thanh lý TSCĐ hư hỏng không còn sử dụng được trong quá trình thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp phân xưởng 1; Phê duyệt thanh lý xe ô tô 7 chỗ.

- Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh hàng quý, và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

- Triển khai dự án xây dựng đường giao thông từ công ty đến đường gom cầu Kênh Tắt, Dự án di dời kho vật tư, Triển khai Dự án cải tạo nâng cấp phân xưởng 1 và thay thế thiết bị.

- Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật DN và Điều lệ Công ty.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Các Tiểu ban thực hiện theo đúng chức năng, quyền hạn được phân công.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Bà Đỗ Thị Việt Hoa – Chủ tịch HĐQT, Ông Thái Bá Nam – TV.HĐQT

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Bà Đỗ Thị Việt Hoa, Ông Nguyễn Hoài Thanh, Ông Thái Bá Nam, Ông Ngô Minh Hiền, Ông Lê Vĩnh Hòa.

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

- Ông Trần Hữu Hoàng - Trưởng ban KS; sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Bà Nguyễn Diệu Hiền - Thành viên BKS; sở hữu 250 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Ông Nguyễn Văn Cảnh - Thành viên BKS; sở hữu 0 cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát: Năm 2016, Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành đầy đủ các cuộc họp định kỳ và có báo cáo riêng, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT. Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (năm 2016):

ĐVT: ĐỒNG						
Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
1	Đỗ Thị Việt Hoa	CT. HĐQT	0	108.000.000	108.000.000	
2	Nguyễn Hoài Thanh	PCT.HĐQT	0	60.000.000	60.000.000	5/2016
3	Thái Bá Nam	TV. HĐQT	0	72.000.000	72.000.000	
4	Ngô Minh Hiền	TV. HĐQT, TGD	441.015.000	72.000.000	513.015.000	

5	Lê Vĩnh Hòa	TV. HĐQT	0	48.000.000	48.000.000	5/2016
6	Lâm Ngọc Kiệt	PCT. HĐQT	0	30.000.000	30.000.000	Miễn nhiệm 04/2016
7	Trần Thiện Hải	TV. HĐQT	0	24.000.000	24.000.000	Miễn nhiệm 04/2016
8	Lê Vĩnh Hòa	TKy. HĐQT		28.000.000	28.000.000	5/2016
9	Trần Hữu Hoàng	TR. BKS	0	60.000.000	60.000.000	
10	Nguyễn Diệu Hiền	TV. BKS	115.318.000	36.000.000	151.318.000	Tiền lương PP.KD Thù lao TV. BKS
11	Nguyễn Văn Cảnh	TV. BKS	131.574.000	36.000.000	167.574.000	Tiền lương PP.KD Thù lao TV. BKS
12	Nguyễn Bá Dân	P. TGĐ	251.051.000	0	251.051.000	
13	Phạm Học Duyệt	P. TGĐ	256.036.000	0	256.036.000	

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

- Ông Ngô Minh Hiền – Thành viên HĐQT-Tổng GD công ty mua 5000 cổ phần

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện theo Luật DN và Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng

VI. Báo cáo tài chính:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập - Số 062CT/2017/BCTC-KTTV:



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 062CT/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN NĂM CĂN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đã được báo cáo và công bố thông tin trên Website: <http://www.seanamico.com.vn>.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Nội nhân:

- UBCK Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán HN;
- Công bố thông tin theo Luật định;
- Lưu VT, TK. HĐQT.



NGÔ MINH HIỂN